TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 12/8/2021
V/v: "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vương Thị Thu Lan

2. Ông Nguyễn Văn Tấn

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Ngày 12 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2021/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 3 năm 2021 về việc: "*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 21 tháng 6 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 23 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lý Thị B, sinh năm 1994. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái

2. Bị đơn: Anh Đặng Văn N, sinh năm 1990. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 3-3-2021 bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ cùng đơn đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Lý Thị B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đặng Văn N tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 01 tháng 6 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn nhiều lần vợ chồng cãi nhau nguyên nhân do quan điểm sống bất đồng, tính cách không hợp nhau, anh N không quan tâm đến gia đình có lần đã đánh chị B vô cớ, những mâu thuẫn đó đã được gia đình bên nội và bên ngoại nhiều lần hòa giải xong không được. Từ tháng 8 năm 2018 đến nay chị và anh N không sống cùng nhau nữa và không còn quan tâm đến nhau. Nay chị B xác định tình cảm vợ chồng đã hết. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đặng Văn N.

Về nuôi con chung: Chị và anh Đặng Văn N có 02 con chung cháu Đặng Văn N1, sinh ngày 02 tháng 01 năm 2014 và cháu Đặng Tuấn V, sinh ngày 26 tháng 8 năm 2016. Hiện nay anh N đang nuôi dưỡng cháu N1 còn chị B nuôi

dưỡng cháu V, chị B đề nghị Tòa án giải quyết được nuôi dưỡng cháu V còn anh N nuôi dưỡng cháu N1. Chị và anh N nuôi dưỡng các cháu đến khi đủ 18 tuổi, chị B và anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị và anh Đặng Văn N không có tài sản chung và không nợ ai nên chị B không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đặng Văn N vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời khai trong hồ sơ vụ án và cũng không có văn bản trình bày ý kiến, yêu cầu gì. Tại phiên tòa anh Đặng Văn N đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Đặng Văn N có hộ khẩu thường trú Thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Nguyên đơn chị Lý Thị B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Đặng Văn N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị B và anh Đặng Văn N tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 01 tháng 6 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn nhiều lần vợ chồng cãi nhau nguyên nhân do quan điểm sống bất đồng, tính cách không hợp nhau, anh N không quan tâm đến gia đình, những mâu thuẫn đó đã được gia đình bên nội và bên ngoại nhiều lần hòa giải xong không thành. Từ tháng 8 năm 2018 đến nay chị B và anh N không sống cùng nhau nữa và không còn quan tâm đến nhau.

Nay chị Lý Thị B xác định tình cảm vợ chồng đã hết. Chị B đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đặng Văn N. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và thông báo phiên hoà giải nhiều lần nhưng anh Đặng Văn N đều cố tình lẩn tránh và vắng mặt không có lý do, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Từ đó có căn cứ cho rằng mâu thuẫn giữa chị Lý Thị B và anh Đặng Văn N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị B là có căn cứ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu của chị B xử cho chị Lý Thị B được ly hôn anh Đặng Văn N là có cơ sở.

[3] *Về nuôi con chung:* Chị Lý Thị B và anh Đặng Văn N có 02 con chung cháu Đặng Văn N1, sinh ngày 02 tháng 01 năm 2014 và cháu Đặng Tuấn V, sinh ngày 26 tháng 8 năm 2016. Hiện nay cháu N1 đang sống cùng anh N, cháu V đang sống cùng chị B, cuộc sống các cháu đều ổn định, cháu N1 có đơn đề nghị Tòa án giải quyết được ở cùng anh N. Ủy ban nhân dân xã L, huyện V xác

nhận anh Đặng Văn N không nghiện ma túy, chỗ ở ổn định, thu nhập khoảng: 5000.000 đồng/01tháng.

Từ những căn cứ nêu trên xét thấy đề nghị của chị Lý Thị B, anh N nuôi dưỡng cháu N1 còn chị B nuôi dưỡng cháu V là chính đáng phù hợp với nguyện vọng của cháu N1 và phù hợp với điều kiện của anh N và chị B do đó cần giao cháu N1 cho anh N, giao cháu V cho chị B tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị Lý Thị B không yêu cầu anh Đặng Văn N phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Lý Thị B trình bày chị và anh Đặng Văn N không có tài sản chung và không nợ ai nên chị B không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: Chị Lý Thị B phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Đặng Văn N không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị B được ly hôn anh Đặng Văn N

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Đặng Văn N1, sinh ngày 02 tháng 01 năm 2014 cho anh Đặng Văn N; Giao cháu Đặng Tuấn V, sinh ngày 26 tháng 8 năm 2016 cho chị Lý Thị B. Anh N và chị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Chị Lý Thị B và anh Đặng Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con chung

Chị Lý Thị B và anh Đặng Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lý Thị B phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị B đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2017/0005460, ngày 03-3- 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Yên (xác nhận chị B đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm)

Án xử công khai sơ thẩm. Chị Lý Thị B và anh Đặng Văn N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái;
- Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Lâm